

Thành phố H, ngày 09 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 36/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Ông Võ Văn Đ, sinh năm 1981; nơi đăng ký thường trú: Tổ 3, phường Hương L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chỗ ở hiện nay: Khu đô thị 2, Phước H, thành phố T, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Bà Mai Thị Thu T, sinh năm 1979; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 3, phường Hương L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Võ Văn Đ và bà Mai Thị Thu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Võ Văn Đ và bà Mai Thị Thu T xác nhận có 02 con chung là cháu Võ Duy K, sinh ngày 16/6/2015 và cháu Võ Khánh H, sinh ngày 17/6/2007. Hiện nay, cháu K và cháu H đang do bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao cháu Võ Duy K và cháu Võ Khánh H cho bà Mai Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Võ Văn Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm

nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông Võ Văn Đ và bà Mai Thị Thu T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ về tài sản: Ông Võ Văn Đ và bà Mai Thị Thu T xác nhận không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Võ Văn Đ chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005459 ngày 12/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoàn trả lại cho ông Võ Văn Đ số tiền chênh lệch án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- UBND P. Hương L, TP. H
(ĐKKH số 36, ngày 11/6/2007);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Văn Hạnh